

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HS-PT
Ngày: 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân và bà Trương Thị Đào Vi.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Võ Thị Việt Phương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:** Bà Đào Thị Hải Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 đường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2023/TLPT-HS ngày 10/7/2023 đối với các bị cáo Lê Thanh M, Trần Viết Việt H, Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh, Ngô Đức Th và Lê Thành C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Thanh M (tên gọi khác: Boy); sinh năm 2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường L, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ, mẹ: Bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; bị cáo là con một trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Trần Viết Việt H (tên gọi khác: V); sinh năm 2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKTT: đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện nay: Lô B Khu H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết Đồng (đã chết) và bà Lê Thị Diệu H2, sinh năm 1984; chưa có vợ, con; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Trần Ngọc Quang H1; sinh năm 1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường T, phường Tây Lộc, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật

giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tr, sinh năm 1966 và bà Dương Thị H, sinh năm 1968; chưa có vợ, con; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn Thành Nh; sinh năm 1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà H Thị Kim L, sinh năm 1981; vợ: Phạm Minh Ng, sinh năm 1998, con: 01 con sinh năm 2020; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Quá trình nhân thân: Ngày 16/6/2014, bị Công an thành phố H xử phạt "Cảnh cáo" về hành vi "từ dưới 14 đến dưới 16 tuổi điều khiển xe mô tô " theo quyết định số 2028/QĐ-XPVPHC.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

5. Ngô Đức Th (tên gọi khác: Vẹo); sinh năm 2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức L, sinh năm 1975 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1981; chưa có vợ, con; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Quá trình nhân thân: Ngày 30/01/2018, bị công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định số 856/QĐ-XPVPHC.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

6. Lê Thành C; sinh năm 1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Văn Thành D, Trần Viết Việt Th1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/10/2021, Đỗ Minh V rủ Nguyễn Phi Th2, Hồ Văn Th3 và Nguyễn Văn Q đến nhà chị Lê Thị Diệu H2 để đòi nợ. V điều khiển

xe ô tô biển kiểm soát 75A-103.15 chở Văn Th3, Th2 điều khiển mô tô biển kiểm soát 75H1-553.47 chở Q. Khi đến nhà chị H2, thấy cổng khóa, gọi không có người trả lời nên nhóm V đã chửi bới, thách thức rồi ném gạch đá, chất bẩn vào trong sân, được một lúc thì bỏ đi. Lúc này, tại nhà chị H2 có hai con trai là Trần Viết Việt H và Trần Viết Việt Th1 cùng nhóm bạn gồm: Nguyễn Văn Thành D, Ngô Đức Th, Lê Thành C, Lê Thanh M, Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh và một số đối tượng khác chưa rõ nhân thân, lai lịch đang ngồi chơi và ăn nhậu, nghe ồn ào nhưng không dám ra xem. Sau khi nhóm V bỏ đi, nhóm H đi ra sân thấy gạch đá, chất bẩn nên dọn dẹp, sau đó cả nhóm tự tìm các hung khí có sẵn trong nhà gồm: dao tự chế, gậy sắt, gậy gỗ, vỏ chai bia, súng điện, súng hơi để phòng thân và chống trả nếu nhóm đối tượng kia quay trở lại.

Sau đó, V chở Th1 đến nhà Nguyễn Đăng Nh1 chơi. Tại đây, V gọi điện thoại cho Nguyễn Đăng Anh G là người quen biết với chị H2 và nhờ G đến gặp chị H2 để thỏa thuận việc nợ nần giúp. Lúc này, Ghi đang ngồi nhậu với Trương Định B, Bùi Quang Kh và Nguyễn Văn Kh1 tại nhà B nên hẹn V đến. Đồng thời, V có gọi cho Đỗ Duy H4 nhờ ra nhà H2 nói chuyện nợ nần giúp thì H4 đồng ý. Sau đó, V, Văn Th3 và Nh1 đến nhà B, trên đường đi V gọi Th2 quay lại đi cùng. Sau khi nghe V gọi thì Th2 gọi điện thoại rủ thêm Lê Hữu Th4. Cả nhóm gặp nhau tại nhà B thì V cho biết việc chị H2 nợ tiền nhưng không trả nên nhờ Ghi đứng ra thỏa thuận giúp thì Ghi đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ghi điều khiển xe ô tô chở Văn Kh1, Quang Kh đi trước và không cầm theo hung khí gì, B điều khiển xe ô tô đi một mình, V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75A-103.15 chở Hữu Th4, Nh1, Văn Th3, Th2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H1-552.97 chở Q, H4 đi xe ô tô biển kiểm soát 75A-118.09 một mình đến nhà chị H2 sau cùng. Khi đến trước cổng nhà chị H2 (cổng đang khóa), Ghi gọi chị H2 ra để nói chuyện thì những người trong nhà cùng đi ra. Lúc này, xe của V vừa đến và cả nhóm cầm hung khí xông đến gồm V, Hữu Th4, Nh1, Q cầm dao tự chế, Văn Th3 cầm gạch đá, Th2 cầm dao cán dài. Về phía nhóm của H: H cầm 01 cán chổi dài; M cầm 01 cây rựa, H1 cầm 01 cây súng điện và 01 cái ghế inox, Việt Th1 cầm 01 dùi sắt, D cầm 01 dao tự chế và gạch đá, Nh cầm 01 dùi gỗ bản to, Th cầm 01 con dao tự chế, Công cầm 01 con dao và một số đối tượng chưa xác định cùng xông ra sân và đứng chửi nhau, ném đá, gạch, vỏ chai bia qua về, M cũng ném cây rựa đang cầm về phía nhóm V, nhưng không có ai bị thương tích gì. Thấy hai bên chửi bới và đánh nhau nên Ghi, B, Quang Kh, Văn Kh1 và H4 lên xe ô tô bỏ đi khỏi hiện trường mà không tham gia.

Thấy nhóm H nhiều người và cầm nhiều hung khí mở cổng xông ra thì nhóm V bỏ chạy mỗi người mỗi hướng, Hữu Th4 tay cầm một cây dao có đặc điểm bằng to, dài khoảng 60cm, cán bằng sắt chạy về phía bên phải đường trước nhà chị H2. Đây là đoạn đường tối, không có ánh đèn, Hữu Th4 quay nhìn phía sau thấy M có cầm một cây dao tự chế dài 80cm, bằng sắt màu trắng (M nhốt giữa đường) đuổi theo nên dừng lại rồi vung dao chém về phía M thì trúng vào mặt của M gây thương tích, do mất đà nên Hữu Th4 ngã về phía M. Lúc này, M bị chém trúng mặt gây thương tích thì bị choáng váng nên cũng vung dao chém bừa lại 01 nhát thì trúng vào vùng đầu của Hữu Th4 gây thương tích, Hữu Th4 vùng dậy bỏ chạy, còn M

vứt dao bỏ đi mà không tiếp tục đuổi theo. Sau đó, Lê Hữu Th4 và Lê Thanh M được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế. Nhóm của V bỏ chạy để lại hiện trường gồm 01 xe ô tô biển kiểm soát 75A-103.15 và 01 xe ô tô biển kiểm soát 75A-118.09 trên xe ô tô còn để lại 05 điện thoại di động cùng 01 căn cước công dân mang tên Hồ Văn Th3 lại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 525-2/TgT ngày 16/12/2021 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với Lê Hữu Th4:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng hai bên điều trị ổn định, không còn tổn thương trên MSCT sọ não. 8%

Nứt vỡ vòm sọ trên 5 cm. Hiện ổn định 16%. Vết sẹo lớn vùng đầu 3%. Sẹo nhỏ vùng trán 3%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 27%.

3. Vật gây: vật sắc nhọn tác động vào vùng trán đỉnh theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 517-21/TgT ngày 13/12/2021 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với Lê Thanh M:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương hàm trên vỡ bờ dưới thành hốc mắt trái: 6%.

Sẹo phần mềm bờ dưới mi mắt trái: 3%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 9%.

3. Vật gây: vật có cạnh sắc.

* Vật chứng thu giữ:

- 05 máy điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen; 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng; 01 điện thoại Iphone 7, màu đen; 01 điện thoại iphone 8 Plus, màu đen; 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng.

- 01 căn cước công dân mang tên Hồ Văn Th3.

- 01 đầu ghi camera KB Vision màu trắng model KX-7108TD6 Input: 12V...2A.

- 02 xe ô tô gồm: 01 xe ô tô hiệu Mazda 3, màu đỏ, biển kiểm soát: 75A-118.09 và 01 xe ô tô hiệu Hyundai Avante, biển kiểm soát: 75A-103.15.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 75H1-552.97.

- 01 gậy sắt; 01 cây dao bầu; 01 gậy sắt ống tròn; 01 cây dao tự chế; 01 cây dao tự chế cán gỗ; 01 cây súng bắn điện; 01 cái ghế inox; 02 thanh gỗ; 01 đôi dép màu trắng.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 01 xe ô tô Mazda 75A-118.09 và 01 xe ô tô Hyundai Avante 75A-103.15 cho chủ sở hữu là anh Đỗ Duy H5 do anh H5 không biết việc cho các đối tượng mượn để sử dụng làm phương tiện phạm tội; trả lại cho bà Lê Thị Diệu H2 01 đầu ghi camera KB Vision màu trắng model KX-7108TD6 Input: 12V...2A.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã bồi thường đầy đủ và không yêu cầu gì thêm

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 145/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh M (Boy), Trần Viết Việt H (V), Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh, Ngô Đức Th (Veo) và Lê Thành C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh M 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức Th 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Viết Việt H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành Nh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Quang H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thành C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Thành D, Trần Viết Việt Th1 xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/6/2023, bị cáo Lê Thanh M có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/6/2023, bị cáo Trần Viết Việt H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 07/6/2023, bị cáo Trần Ngọc Quang H1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn Thành Nh có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 07/6/2023, bị cáo Ngô Đức Th có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/6/2023, bị cáo Lê Thành C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Trần Ngọc Quang H1, Ngô Đức Th và Lê Thành C bổ sung nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, tuy nhiên chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là bị hại cũng có một phần lỗi, do các bị cáo Trần Viết Việt H, Trần Ngọc

Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh và Lê Thành C có nhân thân tốt, không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nên thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt, cho các bị cáo này hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh M và Ngô Đức Th.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh M 02 năm tù. Bị cáo Ngô Đức Th 01 năm 07 tháng tù. Bị cáo Trần Viết Việt H 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn Thành Nh 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Bị cáo Trần Ngọc Quang H1 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Bị cáo Lê Thành C 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Giao các bị cáo cho hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 06/10/2021, tại Lô B412 khu quy hoạch H, phường A, thành phố H, do mâu thuẫn nhau trong việc nợ nần tiền bạc giữa Đỗ Minh V và bà Lê Thị Diệu H2 nên đã xảy ra đánh nhau giữa nhóm của Đỗ Minh V gồm: Đỗ Minh V, Lê Hữu Th4, Nguyễn Đăng Nh1, Nguyễn Phi Th2, Nguyễn Văn Q, Hồ Văn Th3 và nhóm của Trần Viết Việt H gồm: Trần Viết Việt H, Lê Thanh M, Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành D, Nguyễn Văn Thành Nh, Trần Viết Việt Th1, Ngô Đức Th, Lê Thành C. Trong quá trình đánh nhau, Lê Hữu Th4 dùng dao gây thương tích cho Lê Thanh M với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 9%; Lê Thanh M cũng dùng dao gây thương tích lại cho Lê Hữu Th4 với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 27%. Các bị cáo Lê Thanh M, Trần Viết Việt H, Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành D, Nguyễn Văn Thành Nh, Trần Viết Việt Th1, Ngô Đức Th, Lê Thành C dùng hung khí nguy hiểm, trong đó Lê Thanh M dùng dao chém gây thương tích cho Lê Hữu Th4 nên thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Hữu Th4 là 27% nên các bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Lê Thanh M, Trần Viết Việt H, Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh, Ngô Đức Th, Lê Thành C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn

xã hội, nên cần xử lý tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Ngô Đức Th, Trần Viết Việt H, Nguyễn Văn Thành Nh, Trần Ngọc Quang H1, Lê Thành C tuy không trực tiếp gây thương tích nhưng đã cùng chuẩn bị hung khí, hỗ trợ giúp sức tích cực, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đặc điểm nhân thân của các bị cáo và xử phạt các bị cáo với mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 07 tháng tù là không nặng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho tất cả các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Bị hại cũng có một phần lỗi” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng không đủ căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Trần Viết Việt H, Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh, Ngô Đức Th, Lê Thành C, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Thanh M, bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho anh Lê Hữu Th4, nhưng do Thắng chém bị cáo M trước, đồng thời sau khi khởi tố bị can đối với nhóm của Đỗ Minh V thì Lê Thanh M đã có đơn rút yêu cầu khởi tố, điều này thể hiện bị cáo M đã thực sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo M.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là đồng phạm gây ra thương tích cho anh Lê Hữu Th4 tuy nhiên, nguyên nhân là từ việc nhóm của anh Lê Hữu Th4 dùng hung khí gây gỗ trước và anh Thắng đã gây thương tích cho bị cáo Lê Thanh M với tỷ lệ thương tật là 9%.

Xét thấy các bị cáo Lê Thanh M, Trần Viết Việt H, Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh, Lê Thành C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phạm vào tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú rõ ràng, do đó, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Ngô Đức Th, năm 2018 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên việc cho bị cáo hưởng án treo là không có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Ngô Đức Th.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh M, Trần Viết Việt H, Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh, Lê Thành C được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Ngô Đức Th không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Đức Th; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh M, Trần Viết Việt H, Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh, Lê Thành C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh M (Boy), Trần Viết Việt H (V), Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh, Ngô Đức Th (Vẹo) và Lê Thành C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh M 01 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức Th 01 năm 07 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Viết Việt H 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND phường Tây Lộc, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành Nh 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nh cho UBND phường An Hòa, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Quang H1 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo H1 cho UBND phường Tây Lộc, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lê Thành C 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Công cho UBND phường Tây Lộc, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Đức Th phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Lê Thanh M, Trần Viết Việt H, Trần Ngọc Quang H1, Nguyễn Văn Thành Nh, Lê Thành C không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA TP Huế;
- Cơ quan CSĐT CA TP Huế;
- Cơ quan THAHS CA TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS, THCTP.

Hoàng Quang Bình